

MỤC LỤC - CONTENTS

- 4 Võ Thị Kiều Trinh:** Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế theo Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị - Developing high-quality human resources to satisfy int'l integration demands following politburo's resolution 59-NQ/TW.
- 9 Lê Hoàng Duy:** Chiến lược đầu tư giáo dục của Ấn Độ tại Đông Nam Á (2010-2024) - India's educational investment strategy in Southeast Asia (2010-2024).
- 14 Nguyễn Thị Kim Quế - Lê Thị Thùy Dương:** Giáo dục lòng yêu nước và trách nhiệm công dân cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế - Patriotism and civic responsibility education for vietnamese students in the context of international integration.
- 19 Nguyễn Thị Lan Anh:** Những yếu tố ảnh hưởng đến ý thức pháp luật của sinh viên hiện nay - Factors affecting the legal awareness of contemporary students.
- 24 Tống Thị Khánh An:** Thiết kế game 2d nhằm phát triển kĩ năng tiền viết cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi - Designing 2d educational games to develop pre-writing skills in preschoolers aged 5-6 years.
- 30 Hoàng Nam Hải - Lê Hoàng Anh Khoa:** Tận dụng sức mạnh AI tạo sinh (generative AI) trong dạy học hàm số bậc nhất nhằm phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh lớp 8 - Harnessing the power of generative artificial intelligence for fostering mathematical reasoning skills in teaching functions at middle school.
- 35 Phạm Thị Duyên:** Phân loại và lựa chọn các bài tập hóa hữu cơ lớp 11 nhằm nâng cao chất lượng dạy học và ôn thi trung học phổ thông theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Classifying and select-ing organic chemistry exercises for grade 11 to improve the quality of teaching and high school exam review according to the 2018 general education program.
- 40 Nguyễn Thanh Sơn:** Biện pháp quản lý xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học hiện nay - Management measures for building school culture in primary schools today.
- 46 Phạm Thị Giao Liên - Phạm Thanh Thu - Vũ Ngọc Minh - Bùi Minh Thư:** Phát triển năng lực đọc hiểu truyền thuyết cho học sinh trung học cơ sở bằng sơ đồ tư duy số theo quy trình read✓ - Developing lower secondary students' legend reading comprehension through digital mind mapping via the read✓ process.
- 51 Lương Văn Khuê:** Tổ chức dạy học trải nghiệm tạo xúc cảm với chủ đề Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh Giải phóng dân tộc và chiến tranh Bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng 8 năm 1945 đến nay), chương trình môn Lịch sử năm 2022 - Organizing experience-based teaching to create emotions with the theme of the august revolution in 1945, national liberation war, and homeland defense war in vietnamese history (from august 1945 to present) history curriculum 2022.
- 56 Lê Doãn Lâm:** Bàn về quyền tự chủ trong học thuật, hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục đại học hiện nay ở Việt Nam - Discussion on academic autonomy and professional activities of current higher education institutions in Vietnam.
- 61 Bùi Hồng Đoàn:** Nghiên cứu tổng quan và định hướng vận dụng phương pháp dạy học Vật lý hiện đại tại Trường Đại học Hải Dương - An overview study and orientation for applying modern physics teaching methods at Hai Duong university.
- 67 Ngô Thị Thơm - Vũ Tiến Lập:** Tích hợp IoT và ai trong dạy học STEM tại các trường đại học kỹ thuật - Integration of IoT and AI in STEM Education at Technical Universities.
- 72 Vũ Thị Thảo:** Giải pháp nâng cao hứng thú học tập môn Toán cho sinh viên các ngành Kinh tế, Trường Đại học Hải Dương - Solutions to improve interest in learning math for students of economics faculty at Hai Duong university.
- 78 Nguyễn Hải Dương:** Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi, kiểm tra, đánh giá chất học đào tạo tại các trường công nhân dân hiện nay - Application of information technology in examination, testing, and evaluation of training quality at current people's schools.
- 83 Nguyễn Cao Cường - Nguyễn Mạnh Đức:** Đánh giá quá trình thực hành tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức của sinh viên chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội - Evaluation of the practical training process at Viet Đức university hospital for students of medical imaging technology, VNU university of medicine and pharmacy - hanoi national university.
- 87 Vũ Đình Công - Lê Quang Hùng:** Xây dựng, lựa chọn hệ thống test đánh giá thể lực chung cho sinh viên năm nhất chuyên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Nguyên - Development and selection of a general physical fitness assessment test system for first-year students in physical education at tay Nguyen university.
- 91 Lê Công Dưỡng - Phan Chí Thanh:** Thực trạng hoạt động hỗ trợ sinh viên trong quản lý sinh viên nội trú tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh - Đại học Huế - Current status of student support activities in managing boarding students at the center for national defense and security education - Hue university.
- 95 Lê Thị Bưởi - Ngô Phương Thúy - Nguyễn Thị Giang:** Giải pháp tăng cường ứng dụng digital marketing trong hoạt động truyền thông tại Khoa Du lịch, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa - Solutions to enhance the application of digital marketing in communication activities at the faculty of tourism, Thanh Hoa university of culture, sports and tourism.
- 101 Nguyễn Thị Kim Quế - Lê Thị Thùy Dương:** Tác động của mạng xã hội đến việc hình thành và biến đổi giá trị sống của sinh viên Việt Nam trong thời đại số - The impact of social media on the formation and transformation of life values among vietnamese university students in the digital era.
- 106 Đỗ Thị Hằng:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cải tiến giảng dạy ngành Công nghệ truyền thông: thực tiễn tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa - Artificial intelligence in improving teaching methods for communication technology: practices at thanh hoa university of culture, sports and tourism.
- 111 Nguyễn Thị Hồng Vân:** Đổi mới dạy học Mỹ thuật tại Trường Đại học Hải Dương trong kỷ nguyên chuyển đổi số: cơ hội và thách thức - Innovation in teaching fine arts at Hai Duong university in the era of digital transformation: opportunities and challenges.
- 116 Phạm Văn Kiên:** Sử dụng phần mềm mô phỏng trong dạy học môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay - Using simulation software in teaching physical education at universities.
- 121 Trần Đức Hạnh:** Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy Mỹ thuật ở Trường Đại học Hải Dương - Some solutions to improve the quality of art teaching at Hai Duong university.
- 126 Nguyễn Hữu Thái:** Đổi mới giảng dạy giáo dục thể chất thông qua nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ của giảng viên Trường Đại học Hải Dương - Innovating physical education teaching through enhancing the technology application competence of Hai Duong university lecturers.
- 132 Phạm Anh Tuấn:** Ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay - Application of digital transformation in teaching physical education at universities today.
- 137 Nguyễn Văn Diễn:** Nghiên cứu mối quan hệ giữa sự hài lòng của sinh viên với kết quả học tập trong các học phần sinh học tại Trường Đại học Hải Dương - Research on the relationship between student satisfaction and learning outcomes in biology courses at Hai Duong university.

- 143 Phạm Nguyễn Phúc Toàn:** Factors affecting student satisfaction in course evaluation surveys: a case of ICT major.
- 150 Nguyễn Thị Hồng Hạnh:** Enhancing primary school pupils' vocabulary use through interactive video: a quasi-experimental study in Vietnam.
- 157 Trần Thị Loan Loan:** Difficulties in learning English vocabulary and strategies: a case study of second-year students at Thu Dau Mot university.
- 162 Đinh Văn Tú:** Xây dựng và hoàn thiện học liệu số trong giảng dạy môn giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay - Building and perfecting digital teaching materials in teaching physical education at universities today.
- 167 Ông Thị Chung:** Biện pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay - Application of artificial intelligence in teaching and scientific research at army officer school 1 today.
- 171 Nguyễn Thị Hà My:** Chuyển đổi từ phòng lab truyền thống sang môi trường tương tác AI: vai trò của chatbot trong việc luyện nói cho sinh viên năm 3 Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa - From traditional labs to AI interaction: chatbot in enhancing speaking skills for third-year English majors at Thanh Hoa university of culture, sport and tourism.
- 176 Lê Văn Thanh:** Bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay - Fostering digital competencies for physical education teachers at universities today.
- 181 Trần Bảo Khánh:** Phát triển từ vựng tiếng Anh cho sinh viên thông qua các hoạt động nói và nghe - Developing EFL Vocabulary for students through speaking and listening activities.
- 186 Hoàng Thị Thu Dung:** Phân tích những khó khăn và việc sử dụng chiến lược nghe trong bài thi TOEIC của sinh viên Trường Đại học Thăng Long - Analysis of difficulties and listening strategy use in the TOEIC test among Thang Long university students.
- 192 Triệu Thị Mỹ An:** Giải pháp nâng cao tính tự chủ trong học tập cho sinh viên khoa ngôn ngữ tại trường Đại học Thành Đông - Solutions to enhance learning autonomy for language students at Thanh Dong university.
- 198 Trần Thị Cúc Kiều:** Đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng trong bối cảnh hiện nay - Innovation of specialized English teaching methods at the college of economics and planning Da Nang in the current context.
- 203 Triệu Thị Mỹ An:** Đánh giá ý kiến phản hồi của sinh viên về sự hài lòng đối với chất lượng chương trình đào tạo ngoại ngữ không chuyên tại Trường Đại học Thành Đông - Evaluating student feedback on satisfaction with the quality of the non-English major language training program at Thanh Dong university.
- 209 Đặng Thị Minh Nguyệt:** Nâng cao hiệu quả hoạt động nhóm trong giảng dạy các môn Tiếng Anh tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng - Improving the effectiveness of group activities in teaching English subjects at Danang College of Economics and Planning.
- 214 Nguyễn Minh Hạnh:** Nghiên cứu pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại trong các vụ tai nạn giao thông đường bộ - Một số bất cập và giải pháp hoàn thiện - Civil law research on compensation for damages in road traffic accidents - practice and solutions.
- 219 Bùi Thị Khánh Tâm - Đặng Thị Thu Hằng - Dương Thị Thùy Ninh:** Những hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật tại tỉnh Khánh Hòa - Challenges and limitations in the enforcement of laws on tourism accommodation business and measures to improve legal implementation in Khanh Hoa province.
- 224 Bùi Thị Lan Anh:** Pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Việt Nam - Vietnamese laws on investment incentives and support.
- 229 Đặng Thị Thu Hằng - Dương Thị Thùy Ninh - Nguyễn Văn Mỹ:** Môi giới thương mại - những hạn chế, vướng mắc và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa - Commercial intermediation - constraints, challenges, and measures to enhance the enforcement of law in Khanh Hoa province.
- 234 Mai Trọng An Vinh:** Hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại phạm tội tại Việt Nam - Improving the law on civil liability of commercial legal entities committing crimes in Vietnam.
- 240 Dương Thị Thùy Ninh - Đặng Thị Thu Hằng - Võ Thành Sơn:** Đầu tư nhà ở xã hội - những hạn chế, vướng mắc trong việc hiện pháp luật về đầu tư nhà ở xã hội và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa - Social housing investment - challenges and limitations in the enforcement of laws and solutions to improve legal implementation in Khanh Hoa province.
- 245 Nguyễn Hải Yến:** Tội phạm xâm hại trẻ em trong giai đoạn hiện nay và một số giải pháp phòng ngừa - Criminal offenses against children in the contemporary era and preventive measures.
- 251 Lê Thị Hồng Lan - Nguyễn Đình Hải - Vũ Thành Long:** Hợp đồng thương mại vô hiệu - những hạn chế, vướng mắc trong việc giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại vô hiệu và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật tại tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa - Invalid commercial contracts - challenges and limitations in dispute resolution and solutions to enhance the effectiveness of legal implementation at the people's court of Khanh Hoa province.
- 257 Vũ Mạnh Tiến:** Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động và hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết thi hành luật cảnh sát cơ động - Continue to improve operational efficiency and complete detailed documents for implementation of the mobile police law.
- 262 Ngô Hùng Sơn - Ngô Văn Sang - Nguyễn Tài Minh:** Những hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường internet tại Thành phố Hồ Chí Minh và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường internet - Limitations and obstacles in the implementation of personal data protection laws on the internet in Ho Chi Minh city and recommendations for improving the legal framework on personal data protection in the online environment.
- 267 Hoàng Văn Thiện - Lê Kiều Trang - Trần Cẩm Vân - Đỗ Thị Kiều Trang:** Trách nhiệm của chủ đầu tư về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy trong xây dựng, vận hành dự án nhà chung cư theo quy định pháp luật Việt Nam - nguyên tắc áp dụng pháp luật - Responsibilities of investors for ensuring fire prevention and fighting safety in construction and operation of apartment building projects according to Vietnamese law - principles of application of law.
- 273 Ngô Văn Sang - Ngô Hùng Sơn - Nguyễn Tài Minh:** Những hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện tại địa bàn phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa - Limitations, obstacles, and solutions to improve the effectiveness of law implementation on voluntary social insurance in Nha Trang ward, Khanh Hoa province.
- 278 Hoàng Văn Thiện - Lê Kiều Trang:** Phương thức xây dựng thuật ngữ pháp lý chủ đầu tư dự án bất động sản - kinh nghiệm quốc tế và một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam - methods of developing legal terminology for real estate project investors - international experiences and some lessons for Vietnam.

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC SỐ CHO ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

LÊ VĂN THANH

Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 20/9/2025. Sửa chữa xong 25/9/2025. Duyệt đăng 15/10/2025.

Abstract

Currently, with the development of the Fourth Industrial Revolution and the trend of digital transformation, training digital capacity for physical education lecturers at universities is not only an objective requirement but also a key solution that determines the quality and effectiveness of physical education work at universities today. The article focuses on clarifying some issues about physical education lecturers and the digital capacity of physical education lecturers, the theoretical basis and practice of training digital capacity for lecturers at universities, thereby proposing some solutions to improve the effectiveness of training digital capacity for lecturers at universities today.

Keywords: Physical education; digital literacy; lecturer; University

1. Đặt vấn đề

Thực hiện mục tiêu tiêu “giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân” [1] đòi hỏi giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục đại học nói riêng phải quán triệt và thực hiện đồng bộ việc “gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam” [5, tr.137]. Hiện nay, trước sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng chuyển đổi số hiện nay đã và đang đặt ra những yêu cầu mới cho công tác giáo dục thể chất ở các trường đại học, trong đó, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là điều kiện quan trọng để mỗi giảng viên giáo dục thể chất có thể tiếp cận, áp dụng và phát huy tối đa tiềm năng của công nghệ trong giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục thể chất ở các trường đại học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề về giảng viên giáo dục thể chất và năng lực số của đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất

Giáo dục thể chất trong nhà trường là nội dung giáo dục quan trọng mang tính chuyên biệt, tập trung dạy học động tác, giáo dục các tố chất thể lực, lĩnh hội các tri thức chuyên môn về thể dục, thể thao và hình thành nhu cầu tập luyện tự giác ở con người và quá trình giáo dục thể chất luôn đặt trong hệ thống giáo dục, gắn liền với trí dục, đạo đức, mỹ dục... hợp thành mục tiêu phát triển toàn diện con người.

Giáo dục thể chất trong Nhà trường được cụ thể hóa trong các văn bản pháp lý cụ thể như *Luật Thể dục, thể thao*, Nghị định số 11/2015/NĐ-CP Quy định về *Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường*, Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học gia đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025,... Trong đó, giáo dục thể chất được xác định là “môn học chính khóa thuộc chương trình giáo dục nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản cho người học thông qua các bài tập và trò chơi vận động, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện” [6]. Về nội dung, giáo dục thể chất “trang bị cho trẻ em, học sinh, sinh viên các kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục

Email: thanhlv@huit.edu.vn

tiêu giáo dục toàn diện” [4]. Đồng thời, giáo dục thể chất trong nhà trường cũng khẳng định mục tiêu là hướng đến: “tăng cường sức khỏe, phát triển toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên cho trẻ em, học sinh, sinh viên; gắn giáo dục thể chất, thể thao trường học với giáo dục ý chí, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống” [7].

Đối với công tác giáo dục thể chất ở các trường đại học được quy định cụ thể trong Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 *Quy định chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học*. Trong đó, mục tiêu giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học là “cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện” [2]. Đồng thời, *Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT* cũng quy định về khối lượng kiến thức đối với môn Giáo dục thể chất là tối thiểu 03 tín chỉ, căn cứ vào điều kiện cụ thể, các cơ sở giáo dục đại học có thể cụ thể hóa khối lượng kiến thức của môn học phù hợp.

Giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học là một bộ phận hợp thành đội ngũ giảng viên, là lực lượng tham gia giảng dạy môn học mang tính chuyên biệt. Đây là lực lượng đóng vai trò quan trọng, quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục thể chất ở các trường đại học. Như các lực lượng giảng viên khác, giảng viên giáo dục thể chất cũng phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn và trình độ đào tạo của nhà giáo được quy định trong điều 67, *Luật Giáo dục, đồng thời, đảm bảo đầy đủ tiêu chí theo chuẩn chức danh giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp được quy định cụ thể trong Thông tư 40/2020/TT-BGDĐT về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh, nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập*.

Năng lực được hiểu là “khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó” [8, tr.660-661]. Theo đó, năng lực số của đội ngũ giảng viên là một dạng năng lực mang tính chuyên biệt, là khả năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) để hỗ trợ quá trình dạy và học môn giáo dục thể chất. Nói cách khác, năng lực số của đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học là hệ thống kiến thức, thái độ, kỹ năng làm chủ các thiết bị, phần mềm công nghệ và kỹ năng, kinh nghiệm sử dụng các phương tiện kỹ thuật số, công nghệ số để giải quyết các vấn đề trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tạo lập, khai thác, chia sẻ thông tin; hình thành kiến thức, kỹ năng số theo hướng hiệu quả, linh hoạt, sáng tạo, có đạo đức và hợp pháp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Năng lực số có vai trò quan trọng, quyết định trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2.2. Thực trạng giảng dạy giáo dục thể chất tại các trường đại học hiện nay

2.2.1. Xuất phát từ vai trò của năng lực số đối với đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học

Trong thời đại bùng nổ của khoa học và công nghệ, khi chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy đã trở thành xu thế tất yếu của nền giáo dục hiện đại. Trong bối cảnh đó, năng lực số giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với đội ngũ giảng viên nói chung và giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học nói riêng. Đây không chỉ là khả năng sử dụng các công cụ, phần mềm hay thiết bị công nghệ, mà còn là tổng hợp các năng lực tư duy, kỹ năng, phương pháp và thái độ giúp giảng viên chủ động, sáng tạo trong dạy học và nghiên cứu.

Năng lực số giúp đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất dễ dàng tiếp cận, cập nhật và nắm vững tri thức mới; vận hành thành thạo các trang thiết bị, phần mềm mô phỏng, ứng dụng quản lý lớp học, theo dõi sức khỏe và thể lực sinh viên, từ đó nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học. Đồng thời, giảng viên có thể ứng dụng công nghệ để thiết kế bài giảng điện tử, video hướng dẫn, học liệu số sinh động, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, khơi dậy hứng thú học tập và nâng cao năng lực tự học, tự rèn luyện của sinh viên.

Bên cạnh đó, năng lực số còn giúp giảng viên mở rộng không gian nghề nghiệp và giao lưu học thuật, thiết lập các mối quan hệ hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi tri thức trong và ngoài nước thông qua các nền tảng trực tuyến, diễn đàn chuyên môn. Nhờ đó, giảng viên không chỉ nâng cao trình độ chuyên môn mà còn phát triển tư duy liên ngành, thích ứng nhanh với sự biến đổi của xã hội và yêu cầu mới của giáo dục thể chất.

Do vậy, bồi dưỡng và phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học là nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ chuyển đổi số hiện nay.

2.2.2. Sự phát triển của cách mạng khoa học và công nghệ, yêu cầu ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục đặt ra yêu cầu khách quan phải nâng cao năng lực số cho đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu đã và đang làm thay đổi sâu sắc mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó giáo dục là một trong những lĩnh vực chịu tác động trực tiếp, sâu rộng và mạnh mẽ nhất. Đặc biệt, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với nền tảng là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn... đã làm thay đổi căn bản cách thức con người học tập, giảng dạy và tiếp cận tri thức. Nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục không còn bó hẹp trong khuôn khổ truyền thống mà đang dần chuyển dịch sang mô hình học tập mở, linh hoạt, lấy người học làm trung tâm và gắn liền với công nghệ số.

Trong bối cảnh đó, ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục đã trở thành xu thế tất yếu, là giải pháp chiến lược giúp các cơ sở đào tạo nâng cao chất lượng dạy và học, mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức cho người học, đồng thời tối ưu hóa công tác quản lý, đánh giá và phát triển nguồn nhân lực. Đặc biệt đối với giáo dục đại học, chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu về kỹ thuật hay công nghệ, mà còn là sự thay đổi toàn diện trong tư duy giáo dục, trong đó giảng viên giữ vai trò trung tâm, là nhân tố quyết định sự thành công của quá trình chuyển đổi.

Chính vì vậy, nâng cao năng lực số cho đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học trở thành yêu cầu khách quan, tất yếu, xuất phát từ đòi hỏi của thời đại và yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay. Năng lực số không chỉ giúp giảng viên tiếp cận, vận dụng hiệu quả các công cụ, nền tảng công nghệ trong dạy học mà còn giúp họ đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên trong rèn luyện thể chất. Đồng thời, đây cũng là nhân tố mang tính quyết định đối với hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số trong tổ chức học tập môn Giáo dục thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện con người Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

2.2.3. Thực trạng năng lực số của đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học

Trên cơ sở đánh giá khách quan vị trí, vai trò, những tác động đa chiều của chuyển đổi số đối với công tác giáo dục thể chất ở các trường đại học nói chung, đến chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất nói riêng, các trường đại học đã quan tâm và có nhiều nội dung, biện pháp thiết thực bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học. Do đó, giảng viên đã có nhận thức khá đầy đủ về an toàn số và bảo đảm an toàn thông tin, trình độ kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm số của đội ngũ giảng viên từng bước được nâng lên, nhiều giảng viên đã có kỹ năng khá tốt trong khai thác, phân tích các nguồn tư liệu trên mạng Internet, và ứng dụng linh hoạt, hiệu quả trong quá trình giảng dạy; hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của các trường đại học đã từng bước được đầu tư đồng bộ, các trang thiết bị, phần mềm... ngày càng hiện đại, đáp ứng tốt hoạt động bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giảng viên. Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu giáo dục và đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số, năng lực số của đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học vẫn còn một số hạn chế nhất định như: Kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học của một số giảng viên còn hạn chế; mặt bằng trình độ công nghệ thông tin của giảng viên không đồng đều, phương pháp tư duy của giảng viên chưa theo kịp với những biến đổi trên nền tảng số, năng lực khai thác thông tin của một số giảng viên

chưa thực sự hiệu quả,... đã đặt ra yêu cầu khách quan phải tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay.

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giảng viên ở các trường đại học hiện nay

2.3.1. Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ trong giảng dạy

Kỹ năng sử dụng công nghệ là yếu tố nền tảng trong quá trình ứng dụng chuyển đổi số vào giảng dạy. Vì vậy, việc bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất cần bắt đầu từ việc nâng cao kỹ năng công nghệ. Các trường đại học cần tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên sâu về sử dụng các công cụ hỗ trợ dạy học như phần mềm quản lý lớp học, phần mềm tạo bài giảng trực tuyến, ứng dụng mô phỏng động tác thể thao hoặc các phần mềm theo dõi, phân tích sức khỏe và thể lực sinh viên.

Song song với đó, giảng viên cần được trang bị kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử sinh động, có khả năng kết hợp hình ảnh, âm thanh, video minh họa và tương tác trực tuyến. Việc bồi dưỡng kỹ năng thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu thể chất giúp giảng viên đánh giá chính xác tiến bộ của sinh viên, điều chỉnh nội dung và phương pháp luyện tập phù hợp. Bên cạnh đó, rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học trực tuyến, duy trì tương tác và khơi gợi động lực học tập cho sinh viên cũng là yêu cầu quan trọng. Khi thành thạo các công cụ công nghệ, giảng viên sẽ tự tin hơn trong giảng dạy, tạo ra môi trường học tập hiện đại, linh hoạt và hiệu quả.

2.3.2. Bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất phương pháp giảng dạy sáng tạo trên nền tảng số

Chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ mà còn là sự đổi mới tư duy và phương pháp giảng dạy. Vì vậy, đội ngũ giảng viên cần được bồi dưỡng để phát triển phương pháp giảng dạy sáng tạo trên nền tảng số. Các trường đại học cần khuyến khích giảng viên áp dụng mô hình học tập kết hợp (blended learning), kết hợp giữa học trực tuyến và học trực tiếp, giữa lý thuyết và thực hành.

Giảng viên có thể tự sản xuất video hướng dẫn các bài tập thể dục, mô phỏng động tác thể thao, hoặc xây dựng các bài giảng điện tử sinh động giúp sinh viên có thể học mọi lúc, mọi nơi. Bên cạnh đó, khuyến khích giảng viên tích hợp các ứng dụng công nghệ vào giảng dạy như phần mềm theo dõi tiến độ, bài kiểm tra trực tuyến, hệ thống phản hồi tự động. Việc đổi mới phương pháp dạy học trên nền tảng số giúp tăng tính tương tác, chủ động và sáng tạo của sinh viên, biến quá trình học tập thành quá trình tự rèn luyện có định hướng. Qua đó, giảng viên phát huy tốt hơn vai trò hướng dẫn, cố vấn và truyền cảm hứng học tập thể dục thể thao trong môi trường số.

2.3.3. Từng bước xây dựng và hoàn thiện tiêu chí đánh giá năng lực số của đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học

Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực số của giảng viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là căn cứ để xác định mức độ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và định hướng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp. Các trường đại học cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá toàn diện, đảm bảo khách quan, khoa học và sát thực tế giảng dạy.

Hệ thống tiêu chí nên bao gồm các nhóm năng lực: (1) năng lực sử dụng thiết bị và phần mềm công nghệ; (2) năng lực xử lý dữ liệu và bảo mật thông tin; (3) năng lực giao tiếp, hợp tác và chia sẻ qua môi trường số; (4) năng lực sáng tạo trong thiết kế học liệu và số hóa nội dung giảng dạy; (5) năng lực nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo trên nền tảng số. Ngoài ra, cần xem xét mức độ linh hoạt trong tổ chức dạy học, khả năng chuyển đổi giữa hình thức giảng dạy trực tiếp và trực tuyến, cũng như năng lực sử dụng công cụ phân tích, đánh giá kết quả học tập. Việc áp dụng bộ tiêu chí chuẩn sẽ giúp các trường đánh giá đúng năng lực hiện tại, xác định hướng bồi dưỡng cụ thể và nâng cao hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn giáo dục thể chất.

2.3.4. Tăng cường đầu tư, từng bước hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu ứng dụng chuyển đổi số

Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin là nền tảng vật chất quyết định tiến trình và

hiệu quả chuyển đổi số trong giảng dạy. Các trường đại học cần chủ động nắm bắt thành tựu mới của khoa học – công nghệ để lựa chọn, đầu tư hệ thống phù hợp với đặc thù của môn giáo dục thể chất.

Trọng tâm là hiện đại hóa hạ tầng mạng, đường truyền, trang thiết bị đầu cuối và các phần mềm hỗ trợ dạy học. Bên cạnh đó, cần xây dựng kho học liệu số chung, hệ thống bài giảng, giáo trình, tài liệu điện tử theo chuẩn, phục vụ cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, nên ứng dụng công nghệ mô phỏng 3D, cảm biến chuyển động, phần mềm phân tích tư thế hoặc theo dõi sức khỏe để tăng tính trực quan và hiệu quả trong giảng dạy thể chất. Đồng thời, đẩy mạnh số hóa dữ liệu quản lý, triển khai hệ thống quản trị học tập (LMS) thống nhất, giúp giảng viên dễ dàng tổ chức, theo dõi, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Việc đầu tư đồng bộ hạ tầng công nghệ không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên trong quá trình giảng dạy mà còn góp phần xây dựng môi trường học tập hiện đại, an toàn và hiệu quả

2.3.5. Khuyến khích học hỏi liên tục và phát triển nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học trên nền tảng số

Ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục thể chất đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải không ngừng học hỏi, cập nhật tri thức và hoàn thiện bản thân. Do đó, khuyến khích giảng viên học tập suốt đời và phát triển nghề nghiệp là yêu cầu khách quan, nhằm duy trì khả năng thích ứng trong môi trường giáo dục số.

Các trường đại học cần tạo điều kiện để giảng viên tham gia vào các khóa bồi dưỡng, hội thảo, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ trong giảng dạy thể chất. Việc hình thành các cộng đồng học tập trực tuyến, nhóm nghiên cứu chuyên môn giúp giảng viên trao đổi, học hỏi lẫn nhau, cập nhật các xu hướng, phương pháp mới. Ngoài ra, cần khuyến khích giảng viên tự nghiên cứu, học tập qua các nền tảng mở, khóa học trực tuyến (MOOC), hoặc các khóa học ngắn hạn về công nghệ giáo dục. Song song, nên xây dựng cơ chế khen thưởng, ghi nhận những giảng viên tích cực đổi mới, có sản phẩm ứng dụng hiệu quả trong giảng dạy. Quá trình học hỏi liên tục không chỉ giúp giảng viên nâng cao năng lực nghề nghiệp mà còn góp phần xây dựng văn hóa học tập số, lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn trường đại học.

3. Kết luận

Bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định trong quá trình chuyển đổi số giáo dục đại học. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp: bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ; đổi mới phương pháp giảng dạy sáng tạo trên nền tảng số; xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực số; đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; và khuyến khích học tập suốt đời cho giảng viên sẽ tạo nền tảng vững chắc cho đổi mới giáo dục thể chất trong thời đại số. Khi giảng viên có đủ năng lực công nghệ, phương pháp linh hoạt và môi trường hỗ trợ hiện đại, chất lượng đào tạo thể chất của sinh viên sẽ được nâng lên rõ rệt, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nền giáo dục đại học hiện đại, mở, hội nhập và phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013, Hà Nội.

[2] Bộ Giáo dục, đào tạo (2015), *Thông tư Quy định chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học*, số 25/2015/TT-BGDĐT, ngày 14/10/2015 Hà Nội.

[3] Bộ Giáo dục, đào tạo (2023), *Chương trình bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tổ chức các hoạt động thể thao cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo làm công tác giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục đại học* (Ban hành kèm theo Quyết định số 2531/QĐ-BGDĐT, ngày 31/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.

[4] Chính phủ (2015), *Nghị định Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường*, số 11/2015/NĐ-CP, ngày 31/1/2015, Hà Nội.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

[6] Quốc hội (2006), *Luật Thể dục, Thể thao*, luật số 77/2006/QH11, ngày 19/11/2006, Hà Nội.

[7] Thủ tướng Chính phủ (2016), *Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng 2025* (Ban hành theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg, ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ), Hà Nội.

[8] Viện ngôn ngữ học (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.